TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày: 21-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lương Thị Hồng Hạnh
Bà Vũ Thị Đào
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/HSST, ngày 09 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

DANH C - sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Ấp H, xã Th1, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 5/12; Con ông Danh Kh– sinh năm 1963 và bà Thị Kim H – sinh năm 1960; Bị cáo có 4 người anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1984, bị cáo là ngườ i con út trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Danh C bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2019 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Thị V – sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp Th, xã Th1, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
- **Người làm chứng:** Danh D – sinh năm 1957 (có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp Th, xã Th1, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
Danh L – sinh năm 1960 (có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp H, xã Th1,huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 19/02/2018, lợi dụng đêm vắng bị cáo Danh C lén lút vào nhà rồi chui vào mùng của chị Thị V với ý định thực hiện hành vi giao cấu với chị V. Lúc này chị V đang ngủ trong mùng cùng hai đứa con tại nhà cha chồng là ông Danh D tại ấp Th, xã Th1, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Khi vào mùng bị cáo phát hiện trong gối có vật gì đó nên kéo dây kéo áo gối ra xem thì phát hiện có tiền và vàng nhưng không rõ bao nhiêu, lúc này bị cáo bỏ ý định giao cấu với chị V mà chuyển sang trộm cắp tài sản, sau khi lấy được tài sản bị cáo đi ra ngoài thì chị V phát hiện la lên. Ông Danh D đang ngủ ở nhà sau nghe tiếng la nên chạy vào thì thấy bị cáo C, ông D liền câu cổ và đánh vào mặt Danh C hai cái rồi buôn ra, lúc này Danh B là anh chồng của chị V có mặt và chặn cửa sau không cho bị cáo ra ngoài. Bị cáo nói với Danh B "mày tránh ra để cho tao đi về", sau đó ông D mới cho bị cáo đi về.

Đến sáng ngày 20/02/2018 chị V kiểm tra tài sản lại thì phát hiện mất 1.000.000 đồng và 01 (một) chỉ vàng 24k, loại nhẫn trơn, sau đó chị V lên trình báo Công an xã Thới Quản. Quá trình điều tra bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 20/2018/KL-HĐĐG ngày 06/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Gò Quao đã kết luận: *"Một chỉ vàng 24k, loại 9,8 tuổi, giá 3.517.000 đồng, giá trị tại thời điểm 3.517.000 đồng"*.

Trong quá trình điều tra bị cáo Danh C khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, gây thiệt hại không lớn, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong thời gian lẫn trốn bị cáo đã gửi tiền về nhờ người thân khắc phục hậu quả.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSND-GQ, ngày 08/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Danh C về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã xác định: Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội của mình, lợi dụng đêm vắng, đã lén lút vào nhà rồi chui vào mùng của chị V đang ngủ lấy trộm tài sản của chị V. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Danh C và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Danh C từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự : Tài sản đã được trao trả cho bị hại và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm chi phí nào khác, nên Viện kiểm sát không đề nghị HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại chị Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng ông Danh D và ông Danh L đều có đơn xin xét xử vắng mặt . Xét việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng không gây trở ngại khi xét xử vụ án, căn cứ các Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên toà, bị cáo Danh C đã khai nhận, vào lúc 22 giờ, ngày 19/02/2018, lợi dụng lúc đêm vắng mọi người đã ngủ say bị cáo đã lén lú t vào nhà rồi chui vào mùng của chị V khi chị V đang ngủ với ý định thực hiện hành vi giao cấu với chị V nhưng khi vào mùng thì bị cáo phát hiện trong áo gối có tiền và vàng nên bị cáo đã lấy trộm mang về, sau đó kiểm tra lại là 1.000.000đ tiền Việt Nam với 01 chỉ vàng 24k để tiêu xài cá nhân.

Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để xác định bị cáo Danh C đã thực hiện hành vi lén lút, lợi dụng đêm tối vắng người và sự sơ hở mất cảnh giác của bị hại để chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị là 4.517.000đ (Bốn triệu năm trăm mười bảy nghìn đồng) nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168,169,170,171,174,175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;…".

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì chẳng những đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải bị truy tố và xét xử về hành vi phạm tội của mình, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ t ại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hơn nữa số tài sản mà bị cáo đã lấy trộm bị cáo cũng đã khắc phục hậu quả giao trả cho người bị hại cho nên cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy tại điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy cũng cần xem xét, cân nhắc khi áp dụng hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự : Bị hại đã nhận lại đủ số tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm, HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố**: Bị cáo Danh C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- **Áp dụng**: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt**: Bị cáo Danh C 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 30/01/2019.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại không có yêu cầu gì thêm, HĐXX không xem xét.

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Danh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

*** Quyền kháng cáo**: Bị cáo Danh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/5/2019).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện Gò Quao;*
- *Công an huyện Gò Quao;*
- *Chi cục THADS huyện Gò Quao;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tràn Văn Tôn